



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#:

TELEPHONE:

VEWL.#:

I-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

THÂN

HỮU

NGUYỄN

Last

Middle

First

Current Address: 44/12 Thanh Bô, Chuân phước, Dân Mỹ VN

Date of Birth: 06th Sept 1942 Place of Birth: Đồng Dông, Quảng Ninh, Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain, S2 leadership
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From Feb 18th 1979 To Jun 14th 1985

Years: 6 Months: 24 Days: 28

SPONSOR'S NAME:

Thống quốc NGUYỄN
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Thống Nguyễn

Father

Thống quốc Nguyễn

Brother

Minh Nguyễn

Brother

Thiên Nguyễn

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

THÂN HỮU NGUYỄN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUYÊN THI NGUYỄN	Jun 10th 1944	Spouse
QUYNH HỮU NGUYỄN	Nov 17th 1975	Son
UYÊN HỮU NGUYỄN	Oct 15th 1978	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

- 2 Birth Certifications of our spouses
- Marriage Certification
- 2 Birth Certifications of the children
- Camp exit sheet



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM THÂN HỮU NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 44/13 Thanh-bô, Thuận Phước, Đà Nẵng VN

Date of Birth: 06th Sept 1942 Place of Birth: Đồng Ấm, Quảng Ninh, Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain, Sz leadership
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Feb 18th 1979 To Jun 14th 1985
Years: 6 Months: 3 Days: 28

SPONSOR'S NAME: Thống quốc NGUYỄN
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Thống Nguyễn</u>	<u>Father</u>
<u>Thống quốc Nguyễn</u>	<u>Brother</u>
<u>Minh Nguyễn</u>	<u>Brother</u>
<u>Thị Minh Nguyễn</u>	<u>Brother</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : THÂN HỮU NGUYỄN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUYÊN THỊ NGUYỄN	Jun 10th 1944	spouse
QUYNH HỮU NGUYỄN	Nov 17th 1975	son
UYEN HỮU NGUYỄN	Oct 16th 1978	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : - 2 Birth certifications of our spouses
- Marriage Certification
- 2 Birth certifications of the children
- Camp exited sheet

TÒA Hà Nội Việt Nam **Chứng - Chỉ Thể vì khai - sanh**Số 9716Ngày 28-5-1962

Của

Nguyễn Thị Huyền

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu tháng sáu năm 1962
 ngày 28 hồi 15 giờ
 Trước mặt chúng tôi là Hoàng Ngọc Bơ, Thẩm phán
 Chánh-án Tòa Hoà giải quận Hoàn Kiếm
 ngồi tại Văn-Phòng có ông Phạm Khắc Văn lục sự giúp việc.
 Có ông, bà Công + + + + + (M. Claude) 47 tuổi, nghề nghiệp Nữ tu sĩ
 trú tại Chợ Lớn, Hoàng Long, Hà Nội
 thể kiểm tra số 13B.0544 ngày 1-10-1955 do Quản lý Hoàng
trở cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
 khai sinh của Nguyễn Thị Huyền sanh ngày
10 tháng 5 năm 1944 tại làng Ấn Độ Bắc
 quận Vĩnh Linh tỉnh Quảng - Bình được vì lẽ
Chức trách giấy tờ bị thất lạc
 nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau
 do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thể chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1^o Lê Thị Diên (M. Diên) 52 tuổi nghề nghiệp Nữ tu sĩ
 trú tại Chợ Lớn, Hoàng Long, Hoàng Lữ, Phố Lữ
 thể kiểm tra số 03B.0535 ngày 30-9-1955
 do quản lý Lê - Lữ cấp
 2^o Nguyễn Thị Chung (M. Antonin) 47 tuổi nghề nghiệp Nữ tu sĩ
 trú tại Chợ Lớn, Hoàng Long, Hoàng Lữ, Phố Lữ
 thể kiểm tra số 13B.0542 ngày 1-10-1955
 do quản lý Hoàng - trở cấp
 3^o Nguyễn Thị Dẫu (M. Juliette) 40 tuổi nghề nghiệp Nữ tu sĩ
 trú tại Chợ Lớn, Hoàng Long, Hoàng Lữ, Phố Lữ
 thể kiểm tra số 20B.010667 ngày 7-10-1955
 do quản lý Cảnh sát tá Ngan cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
 H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
 biết chắc tên Nguyễn Thị Huyền
 sanh ngày miền tháng sáu
 năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn
 tại làng Ấn Độ Bắc quận Vĩnh Linh
 tỉnh Quảng Bình con ông Nguyễn Văn Phép và bà
Hoàng Thị Bích Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT lập chứng chỉ thế vi khai sinh này cho

tên Nguyễn Thị Huyền sanh ngày 20/10/1962 tháng 10 năm 1962

bốn mươi hai tuổi tại làng An Su Bắc quận Vĩnh Liêu Định Đường Đi con ông Nguyễn Văn Phép và bà Hoàng Thị Cúc để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

Những người chứng

quê nghề nông

10) Lê Thị Đức (M. Madeleine)

20) Nguyễn Thị Xuân (M. Antoinette)

30) Nguyễn Thị Đức (M. Juliette)

Người đứng xin

Công t.t. Văn Lý
(M. Claudine)

Trước bạ tại

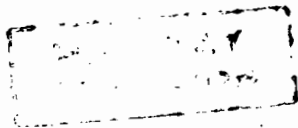
Ngày 20 tháng 10 năm 1962

Quyển 10 tờ 50

Thầu 762

Chủ-sự

Tr: Thành hân Nguyễn
44/12 Thanh bô, Thuận phúc
Đã năng



Lady Khúc minh THỞ

FEB 07 1990

PO BOX 5435 Arlington VA 22205-0635
TELEPHONE

U.S.A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Huyện

Thành phố, Tỉnh Hà Nội

Mẫu HTQ/P3

Bản Sao

Số : 143.....

Quyển số : 04

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Hoài Uyên		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (16-10-1978)			
Nơi sinh	Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng			
Khai về Cha, Mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hữu Chánh 06-09-1942		Nguyễn Thị Huyền 10-06-1944	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Điền Khắc 16/26 B8/14 Thanh B8 Chuẩn Phức D. Nẵng		Kế toán ngân hàng 16/26 B8/14 Thanh B8 Chuẩn Phức Đà Nẵng	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	Nguyễn Thị Huyền, 34 tuổi 16/26 B8/14 Thanh B8 - Chuẩn Phức Đà Nẵng. Giấy CMND Số 200037875 Cấp ngày 16-03-1978 (Bà) Đà Nẵng			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH :

Ngày ~~1 tháng~~ 9 năm 1982



Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 198_____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Domini B.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xã, Thị trấn Phước Ninh
Thị xã, Huyện Định Bình
Thành phố, Tỉnh Định Bình

Mẫu HT2/P3

Bản Sáo

Số : 226

Quyển số :

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	<u>Nguyễn Hữu Quyền</u>		Nam, Nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày mười bảy tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (17.11.1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng</u>		
Khai về Cha, Mẹ	CH A	M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Hữu Chanh</u> <u>34 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Huyền</u> <u>32 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Khai thác S8'245</u> <u>Cố 14 Chanh Bồ (Huân Phước Đà Nẵng)</u>	<u>Công nhân viên ngân hàng</u> <u>Cố 14 Huyền Bồ (Huân Phước Đà Nẵng)</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai.	<u>Nguyễn Thị Huyền, 32 tuổi</u> <u>S8'245, Cố 14, Khóm phố Chanh</u> <u>Bồ, Huân Phước, Đà Nẵng.</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH :

Ngày 18 tháng 9 năm 1982

Đăng ký, ngày 20 tháng 11 năm 1975

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Là Ký Lê Đức



Đỗ Như Hòa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh, Thị Xã Thị xã Thuận-Thiên

Quận Phước-Lạc

Xã, Phường Lạc-Hải

Số hiệu 02

TRÍCH - LỤC

Chứng Thư Hôn-Thú

Lập ngày 31 tháng 01 năm 19 75

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Tên họ chồng : NGUYỄN-HỮU-THÂN
Ngày và nơi sinh : 06-09-1942 tại Bàng-Dương
Quảng-Bình
Tên họ cha chồng : Nguyễn-Thống (Sống chết)
Tên họ mẹ chồng : Nguyễn-Thị-Bôn (Sống chết)
Tên họ vợ : NGUYỄN-THỊ-KHUYÊN
Ngày và nơi sinh : 10-06-1944 tại An-Duc
Hải-Vĩnh-Linh, Quảng-Trị
Tên họ cha vợ : Nguyễn-Linh-Thập (Sống chết)
Tên họ mẹ vợ : Nguyễn-Thị-Giàu (Sống chết)
Ngày lập hôn thú : Ba mươi mốt, tháng một,
năm một nghìn chín trăm
ba mươi lăm (31-01-1975)
Có lập hôn ước không : //

Trích lục y bản chính

Lạc-Hải, ngày 31 tháng 01 năm 19 75

Viên-chức Hộ-tịch,



NGUYỄN PHI HÙNG

VIỆT - NAM CÔNG - HÒA

TÒA HỌ TÊN-ĐC *Charm-rih Phé-vé Kháe sinh*

Ngày _____ số: NGUYỄN-ĐU-THAM

năm mươi ngày còn trên năm mươi tám tháng bảy
ngày hai mươi ba thì mới nó.

Trước mặt chúng tôi là Tôn Thất-Sỹ cựu-Trưởng khoa Thiệu-Hành-Áp, Tòa Hòa-Giải Thủ-Độc, ngồi tại Văn-Phòng.

Đó Ông Nguyễn-Văn-Hỷ 40 lực-lợ giúp việc
 Co ông bà Nguyễn-Thống 50 tuổi, nghề nghiệp

Đã nhận đủ tiền tại Công-Dương; Phái-Lộ; Thừa-Phước
thẻ k-Ấm tra số 18.0095 ngày 26-9-1955 do cấp

khởi sinh của Đảng Cộng Sản Việt Nam cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lệ
05 tháng năm 1942 tại làng Đông Xuân ngày

Quận Đông-Binh tỉnh Đông-Binh được vi là
Số bộ bị thất lạc mới vi-tuyến 17

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau do y dẫn đến để lập chứng cứ thay thế chứng thư hồ tịch nơi trấn

LIÊN ĐOÀN CÔNG NHÂN THỊNH PHỐ

1a) Nguyễn Văn, 55 tuổi, nghề ...
 sinh tại ...

thờ kiểm tra số ngày do cấp

(20) , năm, ngày

trở lại Đang-mang, 100-101 ngày 26-3-55 cấp

Số) tuổi nghề
 Trú tại

thể kiểm tra số 11/0013 ngày 20-12-2013 do ĐH cấp
Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc số 314.337
ĐH

NY BÌNH LUẬT phải tội nguy chung và vi phạm hồ. Đồng các đơn qua
quay đổi biết chắc tên _____

ngày _____ tháng _____
 một ngàn chín trăm bốn mươi hai.

Họ và tên: Đỗ Văn Hùng Quận: Đống Đa
Số nhà: 10 Đường: Đống Đa

Huyện - Tỉnh Hai ông bà này đã hành thục lấy nhau

Chúng em xin chứng trên lại như rằng em nay chứng-sự không thể
xin sao lạo giấy khai sanh nói trên được vì lý _____

Hội vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và điều
điều 47-48 H.V. HỒ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai-sinh nê cho
tên _____ sinh ngày _____
tháng _____ năm _____

tại làng _____ Quận _____ Tỉnh _____
sơn ông _____ và bà _____
gõ cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng sẽ ký tên vào chứng chỉ và ông lục sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự _____

Chánh-ban _____

Thư ký trưởng kiêm _____

Chủ-trưởng kiêm _____

Không người chứng _____

Người đương xin _____

Lập phủ một bản Sao 15

Trước bị tại _____

Ngày _____ tháng 7 năm 1977

Quyền _____ tờ _____ số _____

Phần _____

Chỗ _____

Hầu Đám Quân Phủ-Lộ
SÁC-Y CHANH-BAN
Phủ-lộ-Khu, tháng _____ năm 1977
Độc-sự
NGUYỄN MƯU-TOÀN

BỘ NỘI VỤ
Trại : TIỀN LÃNH
Số: 202 GRT

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

G I Á Y R A T R A I

2

Theo thông-tu số 966/BCA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Nội-Vụ,
Thi hành án văn, quyết định tha số : 739 ngày 9 tháng 4
năm 1985 của Ủy-Ban Nhân-Dân Tỉnh Quảng-Nam Đà-Nẵng.
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN-HƯU-THÂN sinh năm : 1942

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh : Bình-Trị-Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt : 245 Thanh-Bồ
Thuận-Phước Đà-Nẵng

Cán tội : Đại-Ủy ban 2 Tiểu-khu

Bị bắt ngày : 18.2.1979 / An nhậT TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại : Lộc-Hải, Phú-Lộc, Bình-Trị-Thiên

Nhận xét quá trình cải tạo :

- Tin tưởng vào sự khoan hồng của Nhà-Nước
- Có an tâm học tập cải tạo
- Lao động đảm bảo ngày giờ công qui định
- Nội quy chưa sai phạm gì lớn

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, Xã : Lộc-Hải
Bình-Trị-Thiên trước ngày 14 tháng 6 năm 1985

Họ tên chủ ký
người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 6 năm 1985 /

Giám thị

NGUYỄN-HƯU-THÂN

NGUYỄN-THANH-TÂN

SAO Y. ĐAM CHANH

LÊ TÂN ĐỘ

44/12 Thanh bô Thuận, phúc
Đã nầy

Ngày 30 tháng 7 năm 1990

Kính thưa Bà,

Tôi và gia đình hân hạnh và vui khi nhận
tin Bà chân tình giúp đỡ và chỉ dẫn. Qua Bà
chúng tôi giờ đến sẽ biết ơn và chúc Bà cùng
quí hôn mọi sự tốt đẹp. Nhân đây chúng tôi
xin gửi quý hôn thành quả do mần khuyến
khích của Bà: Giấy phép xuất cảnh Nhà nước
Việt nam ban hành (bản sao) cho chúng tôi,
để Quý Hôn tiện thu xếp giúp chúng tôi phân
đường cũ lại.

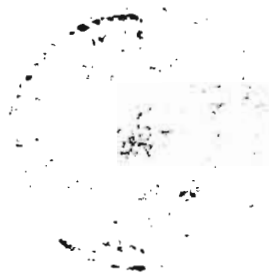
Khay mặt gia đình tôi xin chân thật chúc
Bà, gia đình, Hôn và quý quyến yên lành.

Kính mến

Nguyễn - hân - Nhân

Chau

BỊ CHÚ — NOTES



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 32557 XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Khuyên

Công việc _____ trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 04 - 01 - 1991

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Tên họ

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990

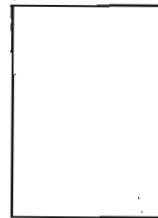
Fait à le



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Họ tên
Nom et prénoms

NGUYỄN THỊ KHUYẾT

Ngày sinh
Date de naissance

1944

Nơi sinh
Lieu de naissance

Quảng Trị

Chỗ ở
Domicile

Quảng Nam - Đà Nẵng

Quốc tịch
Nationalité

Viet Nam

Nghề nghiệp
Profession

/

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Pas(se)port

Số
N^o 32557/90.BG

BỊ CHÚ — NOTES



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 32559 XC

Cấp cho Anh Nguyễn Hữu Quỳnh

Cùng với / trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Ghi của họ Tân Sơn Nhất

Trước ngày 04 01 1991

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu Hải

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04.7.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

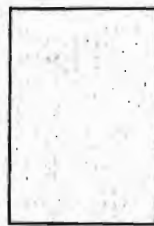
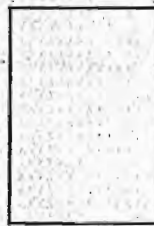
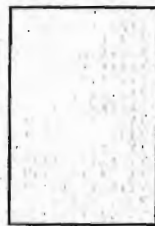


Tên họ của em

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Họ tên NGUYỄN HỮU QUÝNH

Nom et prénoms

Ngày sinh 1975

Date de naissance

Nơi sinh Quảng Nam - Đà Nẵng

Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng

Domicile

Quốc tịch Viet Nam

Nationalité

Nghề nghiệp /

Profession

Nhận dạng Chiều cao

Signalement

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature



Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº **32559/9089**

BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 32555 XC

Cấp cho ông Nguyễn Hữu Thân

Cùng với Một trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 04 - 01 - 1991

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng phòng



Trịệu Thìn

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990

Fail à le

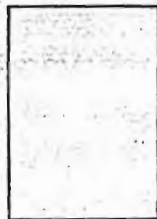


Trần Văn
- 4 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 <i>Nguyễn Hữu Uyên</i>	<i>1978</i>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



Họ tên NGUYỄN HỮU THÂN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1942
Date de naissance

Nơi sinh Quảng Bình
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature



Hộ chiếu này gồm 16 trang

Ce passeport contient 16 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

32555/90 ĐC

44/12 Thanh bô Thuận phúc
Đã nãg

Ngày 30 tháng 7 năm 1990

Kính thưa Bà,

Tôi và gia đình hân hạnh và vui khi nhận
tin Bà chân tình giúp đỡ và chỉ dẫn. Qua Bà
chúng tôi giờ đến sẽ biết ơn và chúc Bà cũng
quí hơn mọi sự tốt đẹp. Nhân đây chúng tôi
xin gửi quý hơn thành quả do mầu khuyến
khích của Bà: Giấy phép xuất cảnh nhà nước
Việt nam ban hành 1... 2... 3... 4... 5... 6... 7... 8... 9... 10...
để Quý hơn... giúp chúng tôi phân
điền...

nhân hậu,
đã update nhữ hồ sơ
này rồi, nhớ anh
xếp vô h/s chi nh, yên lành.
Thanks -

Chân

Chau

FROM:

Đỗ Thanh Nhứt

Số 739/A Tr

Quê Ném

VT



157N 10200
PAR AVION

VIA AIR MAIL



93 NL
06

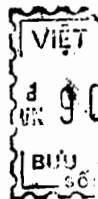
Đỗ Thanh Nhứt

Có hồ sơ truy vấn sẵn
TWCT

Nguyễn - h. Thân
44/12 Thanh bố thuận phước
Đà Nẵng

lịch bố tước
có xuất cảnh
140 11

AUG 17 1990

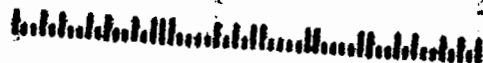
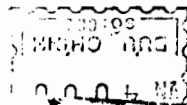


Madam : Chúc mừng lễ?

P.O. Box 5435 Arlington

V.A 22205-0635

U.S.A



29.259
T7.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 285.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Hữu Thành.

Hiện ở: 44/12 Thanh Bình, Thuận Phước, Q.N.Đ.à.Nẵng.

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 hộ chiếu cho gia đình, số:

32555
31557
32559 / 90.04 (gửi Kew theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H 11 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Thành

C O N T R O L

___ Card
___ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date
___ Membership; Letter

3/21/90